

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 110/2022/HSST
Ngày 13 - 12 - 2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng.

Ông Trần Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST –HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với:

- Bị cáo Hoàng Văn T, sinh năm 198x; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Đào Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 17/01/2017, bị TAND quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST. Ngày 01/8/2017, bị TAND huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp với thời gian T chưa chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 17/01/2017 của TAND quận H, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành 20 tháng 17 ngày tù (ngày 18/x/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa pH, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại); tiền sự: Ngày 15/10/2019, bị TAND quận N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 2x tháng (chấp hành xong ngày 16/7/2021); nhân thân: Ngày 07/10/2005, bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (ngày 10/10/2005 bị cáo đã nộp số tiền phạt trên). Ngày 25/10/2006, bị TAND thị xã H, tỉnh Hà Tây (nay là quận H, thành phố Hà Nội) xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999. Ngày

2x/x/2007, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 171/2006/HSST ngày 25/10/2006, TAND thị xã H, tỉnh Hà Tây, buộc bị can phải chấp hành 08 năm 06 ngày tù (ngày 30/8/2010 bị cáo được đặc xá, ra tù, đã nộp án phí HSST). Ngày 18/7/2011, bị TAND huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày 13/7/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí HSST). Ngày 28/3/2013, bị UBND huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 2x tháng (ngày 27/3/2015 chấp hành xong quyết định). Bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2022, chuyển tạm giam ngày 22/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Đội x, xóm Bài, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ SAKI Việt Nam, có trụ tại xóm x, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam từ ngày 16/6/2022. T được công ty SAKI V phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tại Công ty TNHH Neweb V, có trụ sở tại Khu công nghiệp Đ thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam theo hợp đồng. Tại Công ty WNC, T được phân công nhiệm vụ là tuần tra, kiểm soát an ninh trong Công ty, trong đó có nhiệm vụ kiểm soát đồ đạc, tư trang của công nhân trước khi ra về.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/9/2022, T thực hiện kiểm tra đồ đạc, tư trang của công nhân khi tan ca ra về tại khu vực cửa ra vào TL2 trên tầng 2 Công ty WNC. Quá trình kiểm tra, chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1993, cư trú tại xóm B, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội, là công nhân trong công ty bê 01 máy tính xách tay, trên máy tính để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu trắng - đỏ, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu xanh, số IMEI 3566930830929x2, bên trong có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 09797673YY đặt vào bàn kiểm tra. Sau đó, chị H đến chỗ chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978, cư trú tại thôn Trung Thượng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (là bảo vệ của Công ty thực hiện quét dò kim loại), không để ý tới đồ đạc cá nhân của mình nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 7Plus của chị H. T cầm chiếc điện thoại của chị H đang để trên máy tính xách tay để ra đầu bàn rồi đẩy chiếc máy tính xách tay về phía đầu bàn còn lại, gần phía chị H đứng đợi lấy tài sản. Thấy chị H bê máy tính xách tay ra về, T cầm chiếc điện thoại Iphone 7Plus của chị H để sang bàn phía sau lưng mình, lấy chiếc mũ bảo vệ của mình đặt lên phía trên chiếc

điện thoại để che không cho người khác nhìn thấy. T tiếp tục làm việc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì hết ca trực. Lúc này, T quay lại bàn phía sau nhấc chiếc mũ lên, cầm chiếc điện thoại Iphone 7Plus của chị H, tháo sim điện thoại ném vào khu vực tủ để giày dép của công nhân, gần khu vực mình đang đứng, cất chiếc điện thoại này vào túi quần đang mặc và đem về nhà mình cất giấu. Do điện thoại của chị H khóa màn hình nên T không mở được để sử dụng. Khi chị H đi về đến nhà trọ thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại Iphone 7Plus nên đã đến Công an phường Đồng Văn trình báo. Đến ngày 13/9/2022, sau khi bị phát hiện, T mang chiếc điện thoại trên giao nộp lại cho Cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu phone 7Plus vỏ màu trắng - đỏ, có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, viền màu vàng; số IMEI 3566930830929x2, bên trong không có sim, đã qua sử dụng.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã phối hợp với đại diện Công ty WNC truy tìm xung quanh khu vực tủ để giày ở tầng 3, tòa nhà gửi xe nhưng không tìm thấy vật chứng là sim Viettel số thuê bao 09797673YY.

Tại Bản kết luận định giá tài số 40/KL-HĐ ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus vỏ màu trắng - đỏ, số IMEI 3566930830929x2, đã qua sử dụng có giá 3.479.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại 7 Plus bằng nhựa dẻo màu xanh có giá 20.000 đồng; 01 sim Viettel có giá 1.000 đồng. Tổng cộng là 3.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xác định được 01 điện thoại di động Iphone 7Plus vỏ màu trắng - đỏ, số IMEI 3566930830929x2 và 01 ốp lưng điện thoại 7 Plus bằng nhựa dẻo màu xanh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H, nên đã trả lại cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đền nghị gì.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án tù từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo bản thân có tham gia quân ngũ nhưng bị cáo không đưa ra được tài liệu chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Trong phần tranh luận: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 12/9/2022, tại khu vực cửa ra vào TL2 tầng 2 Công ty TNHH Neweb V - Khu công nghiệp Đ, thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đồ đặc cá nhân của công nhân Công ty trước khi ra về, Hoàng Văn T đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu phone 7Plus vỏ màu trắng - đỏ, có ốp lưng bằng nhựa màu xanh, viền màu vàng, bên trong lắp 01 sim Viettel có giá 3.500.000 đồng để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ nhận định trên xét thấy mặc dù đã nhiều lần bị kết án và bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện vì thế cần

phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc, theo đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, tài liệu thu giữ: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1x ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi